

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Bộ tiêu chí thôn, bản nông thôn mới kiểu mẫu  
trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2019-2020**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Thông báo Kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Vương Đình Huệ tại văn bản số 173/TB-VPCP ngày 10/5/2018 của Văn phòng Chính phủ về triển khai xây dựng mô hình khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, vườn mẫu;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh tại Tờ trình số 135/TTr-VPĐP ngày 24/6/2019,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Bộ tiêu chí thôn, bản nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2019-2020.

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện

1. Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí này; quy định trình tự, thủ tục xét, công nhận thôn, bản đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, nắm bắt tiến độ thực hiện, báo cáo những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai tại cơ sở để đề xuất UBND tỉnh chỉ đạo xử lý kịp thời.

2. Các Sở, ban, ngành liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao hướng dẫn, chỉ đạo, hỗ trợ các địa phương thực hiện Bộ tiêu chí này.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chỉ đạo các tổ chức chính trị xã hội các cấp tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt các nội dung theo quy định tại Quyết định này.

4. UBND các huyện, thị xã có trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các xã tổ chức thực hiện Bộ tiêu chí này. Căn cứ tình hình và điều kiện thực tế, lựa chọn một số thôn, bản để chỉ đạo điem xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu. Tổ chức đánh giá, xét công nhận thôn, bản đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu hằng năm theo đúng quy trình. Ban hành chính sách khen thưởng đối với các thôn, bản hoàn thành xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Chánh Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã; Chủ tịch UBND các xã và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*SK*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Văn phòng Điều phối NTM TW;
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Các Huyện ủy, Thị ủy;
- Lưu: VT, NN.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CHỦ TỊCH *TC***



**Nguyễn Đức Chính**



**BỘ TIÊU CHÍ THÔN, BẢN NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU  
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG TRỊ GIAI ĐOẠN 2019-2020**

(Kèm theo Quyết định số **1647/QĐ-UBND** ngày **02** tháng **7** năm 2019  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị)

Bộ tiêu chí này áp dụng đối với các thôn, bản thuộc tất cả các xã trên địa bàn tỉnh, bao gồm xã đã đạt chuẩn và chưa đạt chuẩn nông thôn mới

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu
1	Giao thông	1.1. Tỷ lệ km đường trục chính thôn, ngõ xóm được bê tông hóa (hoặc nhựa hóa) đạt chuẩn theo quy định	≥95%
		1.2. Các tuyến đường trục chính của thôn, bản có tổ tự quản hoạt động có hiệu quả	Đạt
		1.3. Tỷ lệ các tuyến đường trục thôn, ngõ xóm có cây bóng mát, cây xanh hoặc hoa hai bên trục đường được cắt tỉa gọn đẹp	≥90%
		1.4. Tỷ lệ km đường của thôn, bản đảm bảo không ứ đọng nước vào mùa mưa	100%
2	Điện	Tỷ lệ km đường thôn, ngõ xóm của thôn, bản có hệ thống điện chiếu sáng	100%
3	Cơ sở vật chất văn hóa	3.1. Có nhà văn hóa thôn, bản đạt chuẩn theo quy định. Khuôn viên nhà văn hóa có trồng hoa, cây xanh, cây bóng mát đảm bảo mỹ quan	Đạt
		3.2. Có khu thể thao thôn, bản đạt chuẩn, thu hút người dân luyện tập thể dục thể thao thường xuyên	Đạt
4	Vườn và nhà ở hộ gia đình	4.1. Vườn	
		- Tỷ lệ hộ thực hiện chỉnh trang, cải tạo vườn nhà phù hợp, đảm bảo cảnh quan đẹp, không còn các loại cây dại, cây tạp	≥ 80%
		- Sản phẩm từ vườn đảm bảo an toàn thực phẩm, có giá trị hàng hóa đem lại thu nhập cho hộ gia đình	Đạt
		4.2. Nhà ở	
- Tỷ lệ nhà ở dân cư đạt tiêu chuẩn theo quy định của Bộ Xây dựng	≥ 90%		
- Không có nhà tạm, dột nát	Đạt		

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chi tiêu
		4.3. Hàng rào, công nghệ	
		- Tỷ lệ hộ có hàng rào (hàng rào bằng cây xanh, trồng hoa hoặc được xây dựng bằng các loại vật liệu khác được phủ xanh), công nghệ được xây dựng, sửa sang đẹp, phù hợp với đặc trưng của nông thôn	≥ 70%
5	Phát triển sản xuất	Có mô hình phát triển sản xuất có quy mô lớn, theo hướng hữu cơ, sạch hoặc mô hình liên kết theo chuỗi giá trị, đem lại thu nhập cao và bền vững cho người dân	Đạt
6	Thu nhập	Thu nhập bình quân đầu người/năm của thôn, bản cao gấp 1.2 lần so với mức thu nhập quy định đối với xã đạt chuẩn nông thôn mới	Đạt
7	Hộ nghèo	Không có hộ nghèo (trừ các trường hợp thuộc diện bảo trợ xã hội theo quy định hoặc do tai nạn rủi ro bất khả kháng hoặc mắc bệnh hiểm nghèo)	Đạt
8	Văn hóa, Giáo dục, Y tế	8.1. Văn hóa	
		- Thôn, bản được công nhận và giữ vững danh hiệu "Đơn vị Văn hóa" liên tục tối thiểu 3 năm	Đạt
		8.2. Giáo dục	
		- Tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1, trẻ hoàn thành chương trình tiểu học vào học lớp 6 THCS	100%
		- Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo	≥ 65%
		8.3. Y tế	
		- Có tối thiểu 1 nhân viên y tế được đào tạo theo khung chương trình do Bộ Y tế quy định; thường xuyên hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ được giao	Đạt
- Tỷ lệ người dân tham gia BHYT	≥ 90%		
9	Môi trường	9.1. Có từ 100% trở lên số hộ dân được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh, trong đó tối thiểu 65% số hộ dân được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn	Đạt
		9.2. Định kỳ tối thiểu 01 lần/tháng có tổ chức làm vệ sinh chung toàn thôn, bản đảm bảo đường làng ngõ xóm xanh sạch đẹp; không có các hoạt động gây suy giảm môi trường	Đạt
		9.3. Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom và xử lý theo đúng quy định đạt từ 90% trở lên; 100% rác thải sinh hoạt được phân loại tại hộ gia đình	Đạt

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu
		9.4. Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường và cảnh quan nông thôn	≥90%
		9.5. 100% cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn thực hiện xử lý rác thải, nước thải đạt tiêu chuẩn theo quy định và đảm bảo bền vững	Đạt
		9.6 Có mô hình bảo vệ môi trường (hợp tác xã, tổ hợp tác, tổ, đội, nhóm tham gia thực hiện thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn, vệ sinh đường làng ngõ xóm và các khu vực công cộng; câu lạc bộ, đội tuyên truyền về bảo vệ môi trường) hoạt động thường xuyên, hiệu quả, thu hút được sự tham gia của cộng đồng	Đạt
10	Hệ thống chính trị, An ninh trật tự xã hội	10.1. Chi bộ thôn, bản đạt danh hiệu hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	Đạt
		10.2. An ninh trật tự được đảm bảo, trong 03 năm liên tục trước năm xét công nhận thôn, bản nông thôn mới kiểu mẫu phải đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh trật tự” theo quy định	Đạt